

SỞ Y TẾ ĐẮK LẮK  
TRUNG TÂM Y TẾ  
KRÔNG NĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /CV-TTYT

Krông Năng, ngày tháng 12 năm 2025

V/v cung cấp thiết bị phần cứng,  
phần mềm và thuê tư vấn lập hồ  
sơ cấp độ 2 – ATTT hệ thống  
mạng nội bộ

Kính gửi: Các đơn vị/nhà cung cấp dịch vụ

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 153/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Thực hiện Công văn số 02495/SYT-VP ngày 07/10/2025 của Sở Y tế Đắk Lắk về việc triển khai Công văn số 05272/UBND-NV ngày 06/10/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về tăng cường công tác đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ bí mật Nhà nước trên không gian mạng;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng khoa học Trung tâm y tế Krông Năng ngày 04/12/2025 về việc xin ý kiến triển khai mua sắm thiết bị phần cứng, phần mềm và thuê tư vấn lập hồ sơ cấp độ 2 – ATTT hệ thống mạng nội bộ tại Trung tâm Y tế Krông Năng.

Trung tâm Y tế Krông Năng có nhu cầu mua sắm mua sắm thiết bị phần cứng, phần mềm và thuê tư vấn lập hồ sơ cấp độ 2 – ATTT. Để có cơ sở xây dựng giá gói thầu, Trung tâm Y tế kính mời các đơn vị/nhà cung cấp có nhu cầu quan tâm và đủ năng lực thực hiện gói thầu cung cấp báo giá như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

**1. Đơn vị yêu cầu báo giá:** Trung tâm Y tế Krông Năng

Địa chỉ: Số 16 Lê Duẩn, Xã Krông Năng, Tỉnh Đắk Lắk.

**2. Thông tin liên hệ hỗ trợ:**

Ks CNTTT: Hoàng Văn Thông – Điện thoại: 0822.299.789.

### 3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Bản cứng gửi qua đường bưu điện hoặc trực tiếp về:

Bộ phận CNTT - Phòng KHNV - Điều dưỡng- Trung tâm Y tế Krông Năng.

Địa chỉ: Số 16 Lê Duẩn, Xã Krông Năng, Tỉnh Đắk Lắk.

Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ ngày 05/12/2025 đến 17h00 ngày 10/12/2025

(Báo giá nhận sau thời điểm trên sẽ không được xem xét)

Thời hạn hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 60 ngày, kể từ ngày 10/12/2025

(Báo giá phải có ngày tháng, ký tên, đóng dấu của người có thẩm quyền và đóng dấu giáp lai nếu có nhiều trang)

### II. Nội dung yêu cầu báo giá

Cung cấp báo giá thiết bị phần cứng, phần mềm và thuê tư vấn lập hồ sơ cấp độ 2 – ATTT theo cấu hình và thông số kỹ thuật tối thiểu, mức giá tối đa và số lượng dự kiến theo phụ lục kèm theo.

Địa điểm giao hàng: Tại Trung tâm Y tế Krông Năng - Số 16 Lê Duẩn, Xã Krông Năng, Tỉnh Đắk Lắk.

Điều khoản thanh toán:

Tạm ứng: Không

Thanh toán: 01 lần theo biên bản nghiệm thu, bàn giao.

Hồ sơ báo giá gồm:

Bản chào giá chi tiết

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và tài liệu chứng minh năng lực trong lĩnh vực cung cấp hàng hóa

Trung tâm Y tế Krông Năng trân trọng đề nghị Quý đơn vị quan tâm, phối hợp cung cấp báo giá theo đúng yêu cầu nêu trên.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đăng tải lên Website
- Lưu: VT, KHNV. TCKT.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Ngọc Anh**

## DANH MỤC

### BÁO GIÁ THIẾT BỊ PHẦN CỨNG, PHẦN MỀM VÀ THUÊ TƯ VẤN LẬP HỒ SƠ CẤP ĐỘ 2 – ATTT

*(kèm theo Công văn số     /CV-TTYT ngày    Tháng 12 năm 2025 của Trung tâm Y tế Krông Năng)*

| STT                               | Tên hàng hóa               | Cấu hình, tiêu chuẩn kỹ thuật tối thiểu<br>(Model, quy cách, thông số kỹ thuật, xuất xứ, năm sản xuất,... tương đương trở lên)                                                                                                                                                                             | Đơn Vị Tính | Số Lượng | Mức giá tối đa (VNĐ)/bộ | Thành tiền (VAT) | Ghi chú |
|-----------------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|-------------------------|------------------|---------|
| <b>Thiết bị An toàn thông tin</b> |                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |             |          |                         |                  |         |
| 1                                 | Thiết bị tường lửa         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiệu năng tường lửa: 15500 Mbps</li> <li>- Hiệu năng IPS: 3500 Mbps</li> <li>- Hiệu năng NGFW: 3950 Mbps</li> <li>- Hiệu năng Threat Protection: 3250 Mbps</li> <li>- IPsec VPN : 13000 Mbps</li> <li>- Cổng mạng: 9 x 2.5 GE copper + 1 x SFP (fiber)</li> </ul> | Bộ          | 1        |                         |                  |         |
| 2                                 | Bản quyền tường lửa 02 năm | XGS 118 Standard Protection - 24 MOS (bao gồm Network Protection + Web Protection + Enhanced)                                                                                                                                                                                                              | Bản quyền   | 1        |                         |                  |         |
| <b>Thiết bị mạng Core</b>         |                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |             |          |                         |                  |         |
| 1                                 | Router Core trung tâm mạng | <ul style="list-style-type: none"> <li>- CPU: 4 core</li> <li>- CPU nominal frequency: 1700 MHz</li> <li>- RAM: 4 GB</li> <li>- Cổng mạng: 16 x RJ45 1Gbps copper + 2 x SFP+ (fiber)</li> </ul>                                                                                                            | Bộ          | 1        |                         |                  |         |
| 2                                 | Thiết bị chuyển mạch       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng mạng: 24 x RJ45 1Gbps copper + 4 x SFP+ (fiber)</li> <li>- Forwarding rate: 95.23 Mpps</li> <li>- Switching capacity: 128 Gbps(bit/s)</li> </ul>                                                                                                             | Bộ          | 1        |                         |                  |         |

|                           |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |           |    |  |  |  |
|---------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----|--|--|--|
|                           | (Core Switch)       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |           |    |  |  |  |
| <b>Bản quyền phần mềm</b> |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |           |    |  |  |  |
| 1                         | Microsoft Windows   | Bản quyền Microsoft Windows Pro 11 64Bit Vĩnh viễn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bản quyền | 40 |  |  |  |
| 2                         | VNPT Smart IR 1 Năm | <b>GIẢI PHÁP PHÁT HIỆN VÀ ỨNG CỨU SỰ CỐ ĐIỂM CUỐI VNPT SMART IR</b><br>-Thu thập thông tin, giám sát sự kiện an toàn thông tin<br>-Phân tích, phát hiện sớm những sự kiện, hành vi bất thường, các loại mã độc<br>-Cảnh báo tới quản trị viên qua email, SMS, Telegram theo thời gian thực<br>-Cung cấp các phương thức để ứng phó, xử lý các mối đe dọa<br>-Phát hiện, cách ly, loại bỏ các loại mã độc<br>-Giám sát việc kết nối, sử dụng các thiết bị lưu trữ ngoài<br>-Giám sát việc tuân thủ các chính sách về an toàn thông tin trên máy tính<br>-Giám sát việc sử dụng phần mềm bản quyền; Giám sát danh sách phần mềm cài đặt theo whitelist/blacklist | Bản Quyền | 20 |  |  |  |
| <b>Vật tư</b>             |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |           |    |  |  |  |
| 1                         | Cáp mạng CAT6 24AWG | Cable Type U/UTP (unshielded), Conductor Type, singles Solid, Conductors, quantity 8 Pairs, quantity 4, Transmission Standards ANSI/TIA-568.2-D   CENELEC EN 50288-6-1   ISO/IEC 11801 ,Cable Length 304.8 m   1000 ft, Diameter Over Conductor 0.978 mm   0.038 in, Diameter Over Jacket, nominal 5.588 mm   0.22 in; Conductor Gauge,                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Thùng     | 1  |  |  |  |

